

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 15-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cung Trần Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Thặng

Ông: Ngô Chí Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông: Mua Mí Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông: Nguyễn Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 18/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 02/11/2021 đối với các bị cáo:

**1. Hạ Thị M;** (tên gọi khác: Không có); sinh năm: 1975, tại: huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Hmông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hạ Chá Vừ (đã chết) và bà Vàng Thị Say (đã chết); có chồng là Già Chứ Tính, sinh năm 1971, con: có 06 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**2. Ly Thị G;** (tên gọi khác: Không có); sinh năm: 1985, tại: huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Hmông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ly Chúa Lía (đã chết) và bà Già Thị Vừ, sinh năm 1963; có chồng là Già Mí Pó, sinh năm 1989, con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPLNN tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa

- *Bị hại:* Lầu Mí G1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt

- *Những người làm chứng:* Già Chứ T, Già Mí P (*có mặt*); Sùng Thị M1 (*vắng mặt*).

- *Người phiên dịch:* Ông Thảo Minh H, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/6/2021, Hạ Thị M đi chợ mua rau củ của mình là Già Mí N (*sinh năm: 2021*) ở trên lưng cùng con gái ruột của mình là Già Thị D đi bộ từ nhà ra chợ trung tâm huyện M. Mục đích là đi chơi chợ vì hôm đó là ngày chợ phiên. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì bà M đến chợ sau đó, M cùng con gái đi chơi ở chợ. Trong khi đang đi đến khu vực hàng quán bán phở thì gặp Ly Thị G cũng đang đi chơi chợ một mình. Gặp nhau, G hỏi: *“bây giờ cô ở nhà làm gì, làm nương xong chưa?”* nghe vậy, M trả lời: *“bây giờ nương ngô cũng làm xong hết rồi, bây giờ chỉ ở nhà thôi”*. Do có quen biết với nhau từ trước nên M và G cùng nhau đi chơi ở chợ. Khoảng 09 giờ 40 phút, M, G và cháu D đi qua khu vực chợ bò đến đoạn đường trước cửa phòng khám của ông V. Lúc này, cháu N khóc và đá vào lưng của M nên M đi lên trên vỉa hè, trước cửa phòng khám (*phía bên phải theo chiều đi của M*) và để cháu N xuống, bên cạnh đó có một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23P1 - 043.80 đang dựng ở đó. Chiếc xe này là của anh Lầu Mí G1 (*Trước đó, anh G1 cùng vợ là chị Sùng Thị M1 đi xe máy đưa con trai ruột của mình là cháu Lầu Mí H, sinh tháng 4/2021 đến khám tại phòng khám của ông V*). Do cháu N đá làm ướt hết quần nên lúc này, M nhìn thấy ở giá để hàng phía trước của chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên có một túi ni lông màu xanh bên trong có khăn, quần của trẻ em nên M nảy sinh ý định trộm chiếc túi này để lấy quần thay cho cháu N. M nói với G *“Cháu N đá ướt hết quần rồi, cháu lấy chiếc túi bóng kia đi”* nghe vậy, G nói: *“cháu sợ, không dám lấy đâu”*, lúc này G đang đứng ở phía đuôi xe máy, chiếc xe dựng theo chiều đầu xe hướng vào phía tường nhà, còn đuôi xe quay ra đường nhựa. Khi G trả lời như vậy, bà M liền tiến đến vị trí để xe máy rồi dùng tay phải đẩy vào chiếc túi ni lông làm cho phần quai của chiếc túi tuột ra khỏi kẹp của giá hàng rơi xuống nền xi măng phía bên trái của xe máy rồi M bảo G: *“nhặt đi”*. Nghe vậy, G không nói gì và đi về vị trí chiếc túi ni lông, dùng tay nhặt lấy chiếc túi ni lông rồi nhanh chóng đi về hướng trung tâm chợ, còn M đi đưa cháu N lên lưng

rồi cùng D đi theo sau, khi đi được khoảng 100 mét (*đến khu vực bán lợn*) thì M đuổi kịp G. Sau đó, M đi trước và đi vào trong quán bán phở của anh B ở ki-ốt chợ với mục đích là vào trong quán để lấy quần ở trong túi ni lông ra thay cho cháu N, còn G và cháu D đi theo sau. Sau khi ngồi xuống ghế, M bỏ địu ra và bế cháu N ở trên tay, đồng thời bảo G nhặt giấy ăn ở dưới nền nhà để lau mũi cho cháu N. Ngay sau đó, M nói với G: “*Cháu đưa cái túi đây để cô lấy khăn thay cho cháu N*” nên G đồng ý và đưa chiếc túi ni lông cho M. Sau đó M đặt chiếc túi xuống nền nhà rồi mở miệng túi ra thì thấy bên trong có một chiếc quần trẻ em màu xanh và 03 chiếc khăn vải nỉ của trẻ em, M lần lượt lấy chiếc quần ra để xuống nền nhà, rồi tiếp tục lấy các chiếc khăn ra thì thấy bên trong khăn có một tệp tiền Trung Quốc loại mệnh giá 100NDT (*Nhân dân tệ*) được buộc bằng dây nịt cao su màu vàng nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Do thấy nhiều tiền nên G hỏi: “*sao nhiều tiền thế, bây giờ phải làm sao?*”, thì M trả lời: “*cháu không biết gì thì để cô cầm, khi nào có người hỏi thì cô đưa cho*”, đồng thời M nhanh chóng cho khăn, quần vào túi ni lông rồi buộc lại. Sau đó, M cùng G và con gái của mình đi bộ về nhà. Khi M, G và D đi đến đoạn đường gần khu vực đài quan sát huyện Mèo Vạc thì thấy anh Già Mí P (*là chồng của Ly Thị G*) đến đón G. Do cháu N khóc nên anh P đã đưa M và cháu N về nhà trước, sau đó anh P tiếp tục quay lại đón G và cháu D đi về nhà sau. Khi đi đến ngã ba (*một đường đi vào UBND xã C*) thì anh P dừng lại để cho cháu D xuống xe tự đi bộ về còn hai vợ chồng G tiếp tục đi xe máy về nhà. Khi về đến nhà, G đã nói dối anh P: “*Hôm nay đi chợ cùng bà M nhặt được túi ni lông để lấy khăn thay cho cháu bà M thì thấy bên trong có tiền nên bà M cầm*”. Nghe vậy, anh P nói: “*chúng mày không biết ở thị trấn có nhiều camera à, nhặt được tiền không trả lại*” thì G nói tiếp: “*em không biết, bà M cầm*”. Sau đó, anh P không nói gì nữa. Còn M khi về đến nhà, cũng nói dối chồng của mình là anh Già Chú T về việc đi chợ nhặt được tiền và hỏi anh T phải làm thế nào thì anh T nói với M là cất đi, khi nào có người hỏi thì sẽ đưa cho. Sau đó, M mở túi ni lông lấy tiền ra đếm thì thấy có 7.500 NDT (*Nhân dân tệ*) gồm các tờ tiền mệnh giá một trăm nhân dân tệ. Ngay sau đó, M để tiền lại vào trong túi ni lông cùng khăn và quần rồi mang túi cất vào trong hòm gỗ ở trong buồng ngủ của mình.

Đối với anh Lầu Mí G1, khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, trong khi hai vợ chồng anh G1 đợi bác sỹ khám cho con trai của mình ở trong phòng khám thì chị M1 có bảo G1 đi ra vị trí để xe máy để lấy chiếc túi ni lông màu xanh đựng quần, khăn và tiền ở giá hàng phía trước vào trong phòng khám nhưng khi đi ra đến nơi để xe máy thì G1 không thấy chiếc túi ni lông ở đâu, G1 tìm xung quanh nhưng không thấy. Sau đó, G1 quay vào trong phòng khám nói với vợ mình về việc không thấy chiếc túi ni lông nên hai vợ chồng G1 quay ra vị trí để xe máy tiếp tục tìm xung quanh nhưng cũng không thấy nên anh G1 đã đến Công an thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc để trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn Mèo Vạc đã tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định. Cùng ngày, ông V đã đến Công an thị trấn giao nộp 01 (một) đoạn video trích sao từ camera giám sát của gia đình ông, có thời gian hiển thị từ 09 giờ 40 phút 33 giây đến 09 giờ 42 phút 52 giây ngày 27/6/2021, đoạn video được sao lưu vào 01 chiếc USB màu trắng có dung lượng 8GB, qua xem đoạn video do ông V giao nộp đã xác định được đối tượng nghi vấn. Ngày 28/6/2021 Công an thị trấn M đã mời Hạ Thị M và Ly Thị G lên làm việc. Qua đấu tranh và những hình ảnh được trích xuất từ camera của gia đình bác sĩ V đã cung cấp, Hạ Thị M và Ly Thị G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau đó Hạ Thị M đã mang số tiền 7.500NDT đã trộm cắp được đến Công an thị trấn Mèo Vạc để giao nộp. Xét thấy vụ việc trên không thuộc thẩm quyền giải quyết, Công an thị trấn M đã báo cáo và chuyển vụ việc trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra Công văn số: 146/CV-CSĐT đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Giang xác định: Tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm xảy ra vụ án đối với số tiền 7.500 NDT (Nhân dân tệ).

Tại công văn trả lời số: 719/HAG-TH ngày 20/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Giang về việc: Cung cấp tỷ giá giữa Việt Nam đồng và Nhân dân tệ tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 27/6/2021) như sau: 1 CNY = 3.581,18 VND; số tiền quy đổi là: 7.500 CNY x 3.581,18 VND/CNY = 26.858.850VND

Ngày 15/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định số 08/QĐ-CSĐT trưng cầu: Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định: Đoạn video trích sao từ Camera giám sát do ông V giao nộp có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không.

Tại bản kết luận giám định số: 6046/C09-P6 ngày 21/7/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

Ngày 07/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện, chính quyền thị trấn M tiến hành lần lượt cho Hạ Thị M, Ly Thị G và bị hại Lầu Mí G1 xác định vị trí, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Kết quả xác định hiện trường đều phù hợp với lời khai của bị hại, bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 19/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra yêu cầu định giá tài sản số 09/YC - CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M định giá đối với: 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình vuông có kích thước (85 x 80)cm, mặt khăn có kẻ hình ô vuông, bên trên có hình và hoa văn nhiều màu sắc; 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình chữ nhật có kích thước (110 x 60)cm; trên mặt khăn có hoa văn nhiều màu sắc; 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình vuông có kích

thước (95 x 80)cm; khăn màu hồng chấm bi màu trắng; bên trên có hình và hoa văn nhiều màu sắc và 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu xanh, loại quần trẻ em, cạp chun (số tài sản này đều đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng trị giá các tài sản là 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của bị hại là 26.928.850đ (hai mươi sáu triệu chín trăm hai mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng).

**\*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang đã thu giữ, tạm giữ những vật chứng gồm:

- Số tiền 7.500NDT (bảy nghìn năm trăm nhân dân tệ).
- 01 (một) chiếc túi ni lông màu xanh, bên trong có:
  - + 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình vuông có kích thước (85 x 80)cm; mặt khăn có kẻ hình ô vuông, bên trên có hình và hoa văn nhiều màu sắc. Đã qua sử dụng.
  - + 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình chữ nhật có kích thước (110 x 60)cm; trên mặt khăn có hoa văn nhiều màu sắc. Đã qua sử dụng.
  - + 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình vuông có kích thước (95 x 80)cm; khăn màu hồng chấm bi màu trắng; bên trên có hình và hoa văn nhiều màu sắc. Đã qua sử dụng.
  - + 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu xanh (loại quần trẻ em), cạp chun. Đã qua sử dụng.
- 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định do Phòng Giám định kỹ thuật số và điện tử - Viện khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả sau giám định” bên trong là chiếc USB nhãn hiệu SANDISK dung lượng 8GB.

Tại giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện M đã ra Quyết định số 13/QĐ-CSĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định số 19/QĐ-CSĐT ngày 16/8/2021 trả lại số tiền 7.500 NDT và chiếc túi ni lông màu xanh, bên trong có: 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình vuông có kích thước (85 x 80)cm, mặt khăn có kẻ hình ô vuông, bên trên có hình và hoa văn nhiều màu sắc (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình chữ nhật có kích thước (110 x 60)cm, trên mặt khăn có hoa văn nhiều màu sắc (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc khăn bằng vải nỉ, hình vuông có kích thước (95 x 80)cm, khăn màu hồng chấm bi màu trắng; bên trên có hình và hoa văn nhiều màu sắc (đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu xanh (loại quần trẻ em), cạp chun (đã qua sử dụng) cho bị hại Lầu Mí G1, sinh năm 1996, trú tại: thôn T, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Ngày 02/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSMV ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên bố: Các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Về hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX:

Xử phạt bị cáo Hạ Thị M mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX:

Xử phạt bị cáo Ly Thị G mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai tháng) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện M, giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định do Phòng Giám định kỹ thuật số và điện tử - Viện khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả sau giám định” bên trong là chiếc USB nhãn hiệu SANDISK dung lượng 8GB cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi sự việc xảy ra bị hại đã nhận lại được toàn bộ số tài sản đã mất và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét

*Về án phí:* Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh: Đồng thuận với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về hình phạt: Về cơ bản đồng thuận với Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạ Thị M từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ly Thị G từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Lầu Mí G1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Đối với người bị hại tại giai đoạn điều tra không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng:

Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo lần đầu phạm tội, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hại Lầu Mí G1 và người làm chứng Sùng Thị M1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại G1 và người làm chứng M1 không ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ vụ án. Đối với người bào chữa cho các bị cáo là bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi luận cứ bào chữa và các bị cáo nhất trí việc xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ vào các Điều 291, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về tội danh: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải biết được rằng việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Ngày 27/6/2021 bị cáo Hạ Thị M và Ly Thị G cùng nhau đi chơi chợ. Đến khu vực tổ 04 thị trấn Mèo Vạc (*trước cửa phòng khám của ông V*) các bị cáo đã lén lút trộm cắp một túi bóng nilon màu xanh để trên giá hàng phía trước của xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23P1-043.80 của anh Lầu Mí G1, lúc đó anh G1 cùng vợ của mình đưa con vào phòng khám của ông V để khám bệnh. Khi đến quán phở của anh B các bị cáo mở túi nilon thì phát hiện trong túi có 03 chiếc khăn, 01 quần trẻ em và số tiền 7.500 NDT (*Nhân dân tệ*) tiền Trung Quốc, các tờ tiền đề có mệnh giá 100 NDT (*Nhân dân tệ*). Sau khi phát hiện số tiền 7.500 NDT bị cáo M mang về nhà mình để cất giấu. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của bị hại Lầu Mí G1 là 26.928.850 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Tại khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...”

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng mục đích các bị cáo trộm cắp túi nilon trên xe máy của bị hại Lầu Mí G1 là lấy quần để thay cho cháu nhỏ, khi phát hiện trong túi có tiền các bị cáo đã nảy lòng tham mang số tiền về nhà cất giấu, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[6] HĐXX xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn quy định tại Điều 17 BLHS vì không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách bột phát. Xét mức độ lỗi của từng bị cáo cho thấy: bị cáo Hạ Thị M là người xúi giục bị cáo Ly Thị G trong việc trộm cắp tài sản, sau khi phát hiện số tiền trong túi nilon bị cáo cất giữ một mình; đối với bị cáo Ly Thị G là người giúp sức, trực tiếp trộm cắp tài sản. HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo được quy định tại Điều 58 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo đã giao nộp lại toàn



bộ số tài sản đã trộm cắp; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do vậy cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. HĐXX xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại Lầu Mí G1 đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[11] Xét về nhân thân: Các bị cáo có lý lịch, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[12] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo HĐXX thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nên HĐXX áp dụng Điều 36 và Điều 65 BLHS.

[13] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định do Phòng Giám định kỹ thuật số và điện tử - Viện khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả sau giám định*” bên trong là chiếc USB nhãn hiệu SANDISK dung lượng 8GB là tài liệu được lưu theo hồ sơ vụ án.

[14] Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hạ Thị M từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Ly Thị G từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. HĐXX xét thấy mức đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Hạ Thị M là chưa đủ tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm chung, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo M là người khởi xướng hơn nữa bị cáo giữ tiền không có ý định chia cho bị cáo Ly Thị G nên HĐXX không chấp nhận. Đối với bị cáo Ly Thị G tuy là người thực hiện hành vi trộm cắp nhưng bị cáo không biết số tiền cụ thể là bao nhiêu, bị cáo cũng không bàn bạc việc chia tiền đối với bị cáo Hạ Thị M nên mức đề nghị từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Tội danh:**

Tuyên bố: Các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hạ Thị M 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 15/11/2021)

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì căn cứ Điều 92 Luật Thi hành án hình sự để thi hành. Trong thời gian thử thách bị cáo không được xuất cảnh.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ly Thị G 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì căn cứ Điều 100 Luật Thi hành án hình sự để thi hành.

Bị cáo Ly Thị G không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hạ Thị M, Ly Thị G.

- Giao các bị cáo Hạ Thị Mỹ, Ly Thị Già cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện M, giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. **Án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2021).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã C;
- THADS huyện; HS THAHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Củng Trử Lương**